

Số: 62/KH-UBND

Tuyên Quang, ngày 19 tháng 4 năm 2022

KẾ HOẠCH

Giai đoạn 2 Đề án “Tăng cường chuẩn bị tiếng Việt cho trẻ em mầm non và học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016-2020, định hướng đến 2025” trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

Thực hiện Quyết định số 1008/QĐ-TTg ngày 02/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016-2020, định hướng đến 2025”; Quyết định số 5006/QĐ-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Kế hoạch Giai đoạn 2 thực hiện Đề án “Tăng cường chuẩn bị tiếng Việt cho trẻ mầm non và học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016-2020, định hướng đến 2025” trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ (sau đây gọi tắt là Đề án).

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch Giai đoạn 2 Đề án “Tăng cường chuẩn bị tiếng Việt cho trẻ em mầm non và học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016-2020, định hướng đến 2025” trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, với những nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tổ chức thực hiện có chất lượng, hiệu quả giai đoạn 2 Đề án theo đúng mục tiêu, nhiệm vụ của Đề án nhằm phát triển năng lực ngôn ngữ cho trẻ mầm non, học sinh tiểu học người dân tộc thiểu số (DTTS) trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ; góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, tăng cường khả năng sẵn sàng cho trẻ mầm non người DTTS đến trường tiểu học; nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông vùng DTTS, góp phần bảo tồn tiếng nói, chữ viết và văn hóa của đồng bào các DTTS.

2. Việc thực hiện triển khai Đề án đảm bảo hiệu quả, thiết thực, huy động các nguồn lực cùng tham gia.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Tập trung tăng cường chuẩn bị tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học người DTTS trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ; bảo đảm các em có kỹ năng cơ bản trong việc sử dụng tiếng Việt để hoàn thành chương trình giáo dục mầm non và chương trình giáo dục tiểu học; tạo tiền đề để học tập, lĩnh hội tri thức của các cấp học tiếp theo; góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống và phát triển bền vững các dân tộc thiểu số, đóng góp vào sự tiến bộ, phát triển của đất nước.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên tại các cơ sở giáo dục; bổ sung đồ dùng, đồ chơi, trang thiết bị dạy học trong công tác tăng cường tiếng Việt; phối hợp với cha mẹ trẻ và cộng đồng, các nguồn lực đầu tư cho các địa phương để nâng cao chất lượng tăng cường tiếng Việt.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Giáo dục mầm non

- Đến năm 2025, có ít nhất 50% trẻ em người DTTS trong độ tuổi nhà trẻ và trên 99% trẻ em người DTTS trong độ tuổi mẫu giáo, trong đó 100% trẻ em trong các cơ sở giáo dục mầm non được tập trung tăng cường tiếng Việt phù hợp theo độ tuổi.

- Tiếp tục phát triển, nhân rộng mô hình tăng cường tiếng Việt cho trẻ em DTTS, mô hình dạy học giáo dục song ngữ và nâng cao chất lượng mô hình tại các đơn vị trên địa bàn toàn tỉnh.

2.2. Giáo dục tiểu học

Huy động được 100% học sinh DTTS trong độ tuổi ra lớp; 100% học sinh lớp 1 người DTTS được tăng cường tiếng Việt trước khi vào lớp 1; 100% các khối lớp lựa chọn và triển khai hiệu quả các giải pháp tăng cường tiếng Việt phù hợp theo vùng miền; 100% học sinh DTTS được đọc tối thiểu 5 cuốn sách truyện (đọc mở rộng) trong năm học. Trên 96% học sinh người DTTS lớp 1 đạt được yêu cầu cần đạt về năng lực, phẩm chất môn tiếng Việt và được tăng cường kỹ năng sống.

2.3. Cán bộ quản lý, giáo viên

100% cán bộ quản lý, giáo viên giảng dạy tại vùng DTTS được bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, phương pháp, cách thức tổ chức hoạt động tăng cường chuẩn tiếng Việt cho trẻ DTTS dựa trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ; được bồi dưỡng, tự bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số tại địa phương để giao tiếp và sử dụng trong dạy học, dạy học song ngữ, giáo dục học sinh.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo

- Tăng cường vai trò chỉ đạo, điều hành của chính quyền, sự phối hợp của các ban, ngành, tổ chức đoàn thể nhằm tạo sự đồng thuận cao trong việc thực hiện nhiệm vụ tăng cường chuẩn bị tiếng Việt cho trẻ em mầm non và học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016-2020, định hướng đến 2025; ban hành các văn bản chỉ đạo, giao trách nhiệm cụ thể cho cấp ủy đảng các cơ sở giáo dục đào tạo, các tổ chức, đoàn thể trên địa bàn.

- Xây dựng kế hoạch, lộ trình thực hiện cụ thể cho từng giai đoạn đáp ứng mục tiêu Kế hoạch đề ra; hằng năm sơ kết, tổng kết, đánh giá, rút ra bài học kinh nghiệm cho những năm tiếp theo.

- Thực hiện lồng ghép nguồn kinh phí của tỉnh, tranh thủ các nguồn vốn của trung ương, của các chương trình, dự án đồng thời tích cực tuyên truyền, vận động cha mẹ học sinh, cộng đồng, các nguồn lực xã hội khác đóng góp nhân lực, trí lực, tài lực để thực hiện.

- Phát huy những kinh nghiệm, những mô hình làm tốt, hiệu quả để giới thiệu, nhân rộng trong việc triển khai thực hiện Đề án tăng cường chuẩn bị tiếng Việt vùng DTTS trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ.

2. Công tác truyền thông

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến sâu rộng mục đích, ý nghĩa và sự cần thiết của Đề án nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền, các bậc cha mẹ, học sinh; giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục và cộng đồng đối với việc tăng cường chuẩn bị tiếng Việt cho trẻ em người DTTS.

- Xây dựng các chuyên mục, chuyên trang tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng nhằm hỗ trợ cho các bậc cha, mẹ và cộng đồng trong việc tăng cường tiếng chuẩn bị Việt cho trẻ em DTTS.

- Cơ quan quản lý và các cơ sở giáo dục và đào tạo chủ động làm tốt công tác tuyên truyền, phối hợp với các tổ chức đoàn thể hỗ trợ các bậc cha, mẹ trong việc tăng cường chuẩn bị tiếng Việt cho trẻ em qua việc tạo cơ hội, môi trường giao tiếp, tham gia vào các hoạt động giao lưu văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao...

- Tuyên truyền vận động để nâng cao và giữ vững tỷ lệ huy động trẻ DTTS trong độ tuổi đến trường, và học 2 buổi/ngày ở những nơi có điều kiện để trẻ có thời gian, cơ hội tăng cường tiếng Việt.

3. Tăng cường học liệu, trang thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi; xây dựng môi trường tiếng Việt

- Rà soát chương trình, lựa chọn nội dung, phương pháp dạy học, tài liệu tăng cường chuẩn bị tiếng Việt phù hợp với đối tượng, điều kiện của từng địa bàn, từng điểm trường, từng dân tộc.

- Bổ sung, thay thế, trang cấp thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi, học liệu, phần mềm dạy học tiếng Việt phù hợp cho tất cả các nhóm lớp, điểm trường mầm non, tiểu học ở các xã khó khăn, đặc biệt khó khăn có trẻ em người DTTS.

- Phát động và duy trì phong trào tự làm đồ dùng đồ chơi tại các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học; khuyến khích các bậc cha mẹ trẻ và cộng đồng dân cư nơi có trẻ DTTS cùng sưu tầm nguyên vật liệu, làm đồ dùng, đồ chơi để bổ sung, tăng cường cho các nhóm, lớp.

- Triển khai phần mềm dạy học tiếng Việt phù hợp cho tất cả các nhóm, lớp, điểm trường mầm non, tiểu học thuộc các xã có trẻ người DTTS để phục vụ việc tăng cường tiếng Việt cho trẻ.

- Thực hiện việc quy hoạch, sắp xếp hệ thống trường lớp đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông; đầu tư, xây dựng cơ sở vật chất, phòng học đảm bảo đúng quy định cho các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục tiểu học nhằm tạo điều kiện cho các em có môi trường học tập tốt, an toàn, phù hợp.

- Xây dựng, duy trì và phát triển sáng tạo môi trường tiếng Việt trong các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học vùng dân tộc thiểu số; tổ chức tốt các hoạt động ngoài giờ lên lớp, xây dựng môi trường văn hóa đọc và phát triển thư viện nhà trường; xây dựng Câu lạc bộ học sinh nói, viết tiếng Việt; xây dựng góc ngôn ngữ tiếng Việt; tổ chức giao lưu “Tiếng Việt của chúng em” và sân chơi “Trạng Nguyên Tiếng Việt”, “Trạng Nguyên toàn tài” các cấp.

- Đẩy mạnh việc phối hợp tạo môi trường giao tiếp bằng tiếng Việt từ ngay trong gia đình trẻ, trong các trường mầm non, tiểu học; đồng thời phối hợp chặt chẽ với cha mẹ, để cùng với nhà trường thường xuyên nói chuyện, kể chuyện, giao tiếp với trẻ, kèm cặp trẻ đọc, phát âm bằng tiếng Việt tại gia đình. Khuyến khích mọi người trong cộng đồng nơi trẻ sinh sống tăng cường nói tiếng Việt trong giao tiếp với trẻ đặc biệt là đối với trẻ nhà trẻ chưa ra trường, lớp mầm non, để trẻ được làm quen với tiếng Việt.

- Tăng cường các hoạt động học tập trải nghiệm, sáng tạo cho học sinh DTTS. Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học, sử dụng linh hoạt các phần mềm, tiện ích, các tư liệu, hình ảnh để nâng cao hiệu quả dạy học tiếng Việt.

- Khuyến khích các trường tiểu học vùng DTTS dạy môn học tự chọn “Tiếng DTTS” theo quy định tại Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GDĐT ban hành Chương trình giáo dục phổ thông.

4. Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên của các cơ sở giáo dục mầm non và giáo dục tiểu học có trẻ em DTTS

- Tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho 100% cán bộ quản lý, giáo viên vùng DTTS về công tác quản lý, phương pháp, kỹ năng tổ chức các hoạt động dạy học, giáo dục để tăng cường chuẩn bị tiếng Việt trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ, phù hợp với đối tượng trẻ em DTTS; khuyến khích cán bộ quản lý, giáo viên tự bồi dưỡng, tự học tập tiếng DTTS tại địa phương phục vụ cho công việc, đồng thời đẩy mạnh giải pháp tự đào tạo, phát huy kinh nghiệm của cán bộ quản lý, giáo viên đã và đang thực hiện tốt Đề án Giai đoạn 1.

- Triển khai có hiệu quả công tác bồi dưỡng thường xuyên, xây dựng nội dung tăng cường chuẩn bị tiếng Việt; quản lý hoạt động tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ theo nội dung, modul dành cho địa phương.

- Tăng cường tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao thông qua các câu lạc bộ, các tổ chức đoàn thể tại địa phương để thông qua đó tạo môi trường giao tiếp, bồi dưỡng tiếng Việt cho cha mẹ trẻ để tăng cường tiếng Việt cho trẻ tại gia đình.

- Tập trung bồi dưỡng nâng cao năng lực dạy học cho giáo viên dạy trẻ em vùng DTTS thông qua các Hội thi: “Giáo viên dạy giỏi”, “Giáo viên chủ nhiệm giỏi” các cấp nhằm nhân rộng điển hình tiên tiến và góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ, chất lượng giáo dục vùng DTTS.

- Đưa nội dung tăng cường chuẩn bị tiếng Việt cho trẻ em người DTTS trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ vào chương trình đào tạo giáo viên mầm non, giáo viên tiểu học thuộc trường Đại học Tân Trào.

5. Thực hiện tốt các chính sách đối với đội ngũ giáo viên tham gia tăng cường chuẩn bị tiếng Việt cho trẻ em người DTTS và các chính sách đối với học sinh vùng DTTS

Thực hiện kịp thời, đầy đủ các chế độ chính sách đối với đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên tham gia tăng cường chuẩn bị tiếng Việt cho trẻ em người DTTS trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ theo quy định; xem xét hỗ trợ giáo viên theo điều kiện vùng miền, thực tế tham gia và hiệu quả thực hiện; hỗ trợ các hoạt động biên soạn tài liệu địa phương, kết hợp với các hoạt động nghiên cứu khoa học, nghiên cứu phát triển văn hóa địa phương. Có cơ chế thu hút và hỗ trợ (đào tạo theo địa chỉ) đối với sinh viên người DTTS sau khi ra trường về phục vụ tại địa phương nơi mình sinh sống.

6. Tăng cường công tác xã hội hóa và hợp tác quốc tế

- Đẩy mạnh công tác xã hội hóa, tăng cường hợp tác quốc tế nhằm huy động nguồn lực của các tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể, doanh nghiệp, các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước và các nguồn lực hợp pháp khác để hỗ trợ thực hiện tăng cường chuẩn bị tiếng Việt cho trẻ em người DTTS.

- Huy động các tổ chức đoàn thể, đặc biệt là Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Hội khuyến học, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, các cán bộ hưu trí tham gia hỗ trợ tăng cường chuẩn bị tiếng Việt cho cha, mẹ và trẻ em người DTTS, gắn với hoạt động xóa mù chữ và giáo dục tiếp tục sau biết chữ và Đề án xây dựng xã hội học tập.

- Khuyến khích, tạo điều kiện huy động các doanh nghiệp, các tổ chức, cá nhân đóng góp kinh phí, sách vở tài liệu, học liệu, đồ dùng đồ chơi hỗ trợ việc tăng cường chuẩn bị tiếng Việt cho trẻ mầm non, tiểu học người DTTS, đặc biệt hỗ trợ tài liệu hướng dẫn cha mẹ trẻ chăm sóc, giáo dục tại gia đình trong giai đoạn phòng chống dịch Covid-19.

- Lồng ghép các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, kế hoạch phát triển giáo dục mầm non, đề án huy động đi nhà trẻ;... với các nhiệm vụ triển khai thực hiện Đề án giai đoạn 2 đảm bảo hiệu quả, phù hợp với các chương trình kế hoạch đã và đang thực hiện. Huy động hợp lý nguồn lực của nhân dân; tranh thủ sự hỗ trợ của các tổ chức cá nhân trong, ngoài tỉnh nhằm thực hiện tốt Kế hoạch tăng cường chuẩn bị tiếng Việt cho trẻ mầm non và học sinh tiểu học vùng DTTS giai đoạn 2016-2020, định hướng đến 2025 của tỉnh Tuyên Quang trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ.

IV. LỘ TRÌNH THỰC HIỆN

1. Giai đoạn 2022-2023

- Rà soát đầu tư xây dựng, mua sắm, từng bước hoàn thiện cơ sở vật chất trường, lớp, trong các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học, đặc biệt tại các nhóm, lớp có tăng cường tiếng Việt theo Kế hoạch của UBND tỉnh.

- Tham dự các lớp tập huấn, bồi dưỡng giáo viên cốt cán tại Bộ Giáo dục và Đào tạo và tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý, giáo viên dạy trẻ em người DTTS, công tác viên hỗ trợ ngôn ngữ tại tỉnh và các huyện, thành phố; hướng dẫn xây dựng môi trường tiếng Việt trong các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học có trẻ em người DTTS.

- Biên soạn, thẩm định và triển khai tài liệu Giáo dục địa phương tỉnh Tuyên Quang lớp 3, lớp 4 phù hợp với chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Bổ sung tài liệu cho giáo viên, các trang thiết bị dạy học, đồ dùng đồ chơi, bộ đồ dùng dạy học môn Tiếng Việt.

- Xây dựng và triển khai thí điểm mô hình về tăng cường tiếng Việt tại các địa phương phù hợp với điều kiện, đặc điểm vùng miền, để cán bộ quản lý, giáo viên tham quan học tập, triển khai nhân rộng mô hình.

- Thực hiện lồng ghép các giải pháp thực hiện nội dung giáo dục song ngữ, tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non người DTTS trên cơ sở tiếng mẹ đẻ theo Đề án Phát triển giáo dục mầm non vùng khó của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Tổ chức bồi dưỡng thường xuyên cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, công tác viên về năng lực, kỹ thuật dạy học song ngữ trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ nhằm nâng cao chất lượng công tác quản lý, đổi mới phương pháp, nội dung dạy học tăng cường tiếng Việt vùng DTTS.

- Kiểm tra hỗ trợ kỹ thuật dạy học chuẩn bị tăng cường tiếng Việt cho học sinh DTTS và các mô hình dạy học song ngữ, dạy học tiếp cận năng lực học sinh theo nhiệm vụ chuyên môn hằng năm.

2. Giai đoạn 2024-2025

- Trang cấp phần mềm dạy học tiếng Việt và hướng dẫn sử dụng; thực hiện theo yêu cầu chương trình bổ sung cho tăng cường tiếng Việt.

- Triển khai, nhân rộng mô hình tăng cường tiếng Việt cho học sinh DTTS, mô hình giáo dục song ngữ trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ có hiệu quả trong các trường mầm non và tiểu học.

- Phấn đấu 100% học sinh DTTS đến trường được học 2 buổi/ngày, tham gia các hoạt động tăng cường và giao lưu tiếng Việt. Từng bước hình thành văn hóa đọc và thói quen đọc cho học sinh. Hàng năm, các trường tiếp tục tổ chức “Ngày hội đọc sách gia đình” cho cha mẹ học sinh và học sinh các trường tiểu học.

- Biên soạn, thẩm định và triển khai tài liệu Giáo dục địa phương tỉnh Tuyên Quang lớp 5 phù hợp với chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Từng bước bổ sung thay thế số trang thiết bị hết niên hạn sử dụng, hỏng không thể khắc phục được; lựa chọn, triển khai một số trang thiết bị đồ dùng đặc thù theo hướng hiệu quả, phù hợp, hiện đại hóa.

- Tiếp tục công tác bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên đáp ứng với nội dung đổi mới chương trình, sách giáo khoa mới. Tăng cường công tác bồi dưỡng thường xuyên, xây dựng nội dung tăng cường tiếng Việt trong công tác tự bồi dưỡng; quản lý hoạt động tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ có nội dung, modun dành cho địa phương.

- Hướng dẫn các đơn vị thực hiện chế độ chính sách cho học sinh tiểu học là người DTTS và giáo viên dạy học vùng DTTS tại địa phương.

- Rút kinh nghiệm, điều chỉnh, hoàn thiện các mô hình tăng cường tiếng Việt hiệu quả, phù hợp thực tế địa phương. Từ năm 2023 nhân rộng mô hình về Tăng cường tiếng Việt, mô hình dạy học song ngữ ra các trường còn lại trong toàn tỉnh.

- Tổ chức kiểm tra, đánh giá, tổng hợp kết quả triển khai thực hiện Đề án hằng năm, giai đoạn và tổ chức hội nghị tổng kết, kết thúc Đề án.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí trong dự toán chi ngân sách nhà nước hằng năm của các sở, ngành, địa phương theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành; nguồn tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước và các nguồn hợp pháp khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Chủ trì tham mưu với Ủy ban nhân dân tỉnh làm việc với các Bộ, ngành Trung ương liên quan để huy động nguồn lực thực hiện Kế hoạch Giai đoạn 2 thực hiện Đề án “Tăng cường chuẩn bị tiếng Việt cho trẻ em mầm non và học sinh tiểu học vùng DTTS giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025” trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ tỉnh Tuyên Quang.

- Chủ trì xây dựng kế hoạch tổ chức tuyên truyền, phổ biến rộng rãi và triển khai thực hiện những nội dung của Đề án theo từng năm và giai đoạn.

- Tổ chức biên soạn và triển khai tài liệu Giáo dục địa phương tỉnh Tuyên Quang; phối hợp triển khai tài liệu tăng cường tiếng Việt, tài liệu bồi dưỡng tiếng dân tộc cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, tài liệu cho cộng tác viên ngôn ngữ, cha mẹ trẻ em người DTTS phù hợp với đặc điểm địa phương.

- Tổ chức hiệu quả các lớp tập huấn, bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên; quản lý hoạt động bồi dưỡng thường xuyên và tự bồi dưỡng.

- Chỉ đạo xây dựng và triển khai thực hiện các mô hình thí điểm; tăng cường tài liệu, học liệu và các trang thiết bị cho các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục tiểu học, đặc biệt đối với vùng khó khăn, đặc biệt khó khăn.

- Hằng năm, tổ chức kiểm tra, đánh giá, giám sát, sơ kết, tổng kết, tổng hợp kết quả thực hiện báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Phối hợp với Sở Tài chính, các cơ quan có liên quan căn cứ khả năng cân đối ngân sách hằng năm xem xét, thẩm định, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí nguồn kinh phí để thực hiện kế hoạch đảm bảo theo quy định.

3. Sở Tài chính: Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, các ban ngành liên quan tham mưu, đề xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí nguồn ngân sách để đầu tư cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị dạy học, tổ chức tập huấn, bồi dưỡng và thực hiện chế độ chính sách cho cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh vùng DTTS; phân bổ các nguồn

vốn để thực hiện Kế hoạch hàng năm và từng giai đoạn; kiểm tra, thanh tra tài chính theo các quy định hiện hành theo Luật Ngân sách nhà nước.

4. Sở Nội vụ: Phối hợp với Sở GDĐT, Ủy ban nhân huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên đáp ứng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và yêu cầu tăng cường chuẩn bị tiếng Việt cho trẻ em người DTTS; kiểm tra, theo dõi, hướng dẫn việc thực hiện chế độ chính sách đối với viên chức, người lao động theo đúng quy định.

5. Sở Thông tin và Truyền thông, Báo Tuyên Quang, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh: Xây dựng các chuyên mục, chuyên trang tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng về tăng cường chuẩn bị tiếng Việt cho trẻ em DTTS trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ, nhằm hỗ trợ cho các bậc cha, mẹ và cộng đồng trong việc tăng cường chuẩn bị tiếng Việt cho trẻ em DTTS.

6. Ban Dân tộc tỉnh

- Phối hợp với các cơ quan liên quan tăng cường công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức cho đồng bào DTTS về phát triển giáo dục, sự cần thiết tăng cường chuẩn bị tiếng Việt đối với trẻ em người DTTS.

- Tham mưu thực hiện các chế độ chính sách dân tộc ở địa phương đối với cán bộ quản lý, giáo viên và học sinh trong thực hiện Kế hoạch.

7. Trường Đại học Tân Trào

- Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo xây dựng kế hoạch, đưa nội dung tăng cường chuẩn bị tiếng Việt cho trẻ em người DTTS trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ vào chương trình đào tạo giáo viên mầm non, giáo viên tiểu học.

- Cử giảng viên chuyên ngành tham gia tập huấn về chuẩn bị tiếng Việt cho trẻ em DTTS trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ. Tham gia biên soạn, thẩm định các tài liệu bồi dưỡng có liên quan đến việc chuẩn bị tiếng Việt cho trẻ em người DTTS.

8. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội

Phối hợp tuyên truyền, phổ biến tới toàn thể Nhân dân về sự cần thiết trong việc tăng cường chuẩn bị tiếng Việt đối với trẻ em người dân tộc thiểu số. Vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tích cực tham gia vào các hoạt động hỗ trợ tăng cường chuẩn bị tiếng Việt cho cha, mẹ và trẻ em người DTTS gắn với hỗ trợ thực hiện xóa mù chữ, giáo dục tiếp tục sau biết chữ nhất là ở các xã có điều kiện kinh tế khó khăn và xây dựng xã hội học tập.

9. Ủy ban nhân dân huyện, thành phố

Xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện thống nhất, đồng bộ, phù hợp với điều kiện địa phương; xây dựng và triển khai nhân rộng mô hình thí điểm tăng cường chuẩn bị tiếng Việt trong các nhà trường, tổ chức bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên; sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện hàng năm, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (*thông qua Sở Giáo dục và Đào tạo*).

- Chỉ đạo, phối hợp tổ chức hoạt động của cộng tác viên ngôn ngữ trên địa bàn, dạy tiếng Việt cho cha mẹ trẻ em người DTTS, tổ chức xây dựng môi trường giao tiếp tiếng Việt tại gia đình và cộng đồng.

- Thực hiện kịp thời, đầy đủ các chế độ chính sách đối với đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên tham gia tăng cường chuẩn bị tiếng Việt cho trẻ em người DTTS theo quy định; đề xuất các giải pháp, cơ chế cần thiết, phù hợp với địa phương nhằm nâng cao chất lượng giáo dục và tăng cường chuẩn bị tiếng Việt cho học sinh DTTS trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ.

- Bố trí kinh phí theo phân cấp, đẩy mạnh xã hội hóa để huy động các nguồn lực hợp pháp nhằm triển khai hiệu quả kế hoạch tại địa phương; từng bước đầu tư xây dựng, hoàn thiện cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi, học liệu trong các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục tiểu học, đặc biệt đối với các đơn vị ở vùng khó khăn, đặc biệt khó khăn.

Yêu cầu các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố triển khai thực hiện Kế hoạch; định kỳ hằng năm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả triển khai Chương trình trước 25/12 (qua Sở Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp). Trong quá trình thực hiện, trường hợp phát sinh khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền, kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp) chỉ đạo, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Bộ GDĐT;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- UBNDTTQ tỉnh và các TCCTXH;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- Trường ĐH Tân Trào;
- Báo Tuyên Quang;
- Đài PTTH tỉnh;
- UBND huyện, thành phố;
- CVP UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, THVX (VB).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hoàng Việt Phương